

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 201/2019/HS-ST
Ngày: 23-10-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Châu Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Thu Hương;

2/ Bà Trần Thị Kim Phụng.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Duy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Hường – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 190/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 188/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Huỳnh Di T1**, năm sinh 1988 tại tỉnh Cà Mau. Nơi ĐKKHKT: Ấp L, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau. Nghề nghiệp: Công Nhân; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn B và bà Huỳnh Kim C; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/3/2019 và tạm giam cho đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Di T1 là đối tượng nghiện ma túy đá từ năm 2016. Khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 23/3/2019, trong lúc Huỳnh Di T1 đang ở tiệm internet không tên thuộc phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương để lên mạng xã hội, tại đây T1 gặp một T1 niên (không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể) có nick name “VT”. Qua nói chuyện trên mạng xã hội thì T1 biết T2 bán ma túy với giá rẻ. Lúc này, T1 nảy sinh ý định đi mua ma túy về sử dụng nên T1 hỏi mua ma túy đá của T2 thì được T2 đồng ý và hẹn gặp giao ma túy tại quán cà phê “XX” thuộc phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Ngay sau đó, T1 điều khiển xe mô tô, biển số

61H5-36XY (T1 đã mượn của 01 người bạn tên D, không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể để đi công việc) để đi đến điểm hẹn. Khi đến quán cà phê “XX”, T1 gặp T2 và đưa cho T2 số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), T2 đưa cho T1 01 gói nylon, bên trong có chứa ma túy đá và T2 cho T1 01 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy đá. Sau khi nhận ma túy từ T2, T1 lấy một ít ma túy ra sử dụng cùng T2 tại quán cà phê “XX” thuộc phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Sau khi sử dụng ma túy xong, T1 cất số ma túy còn lại và bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá vào túi vải màu đen của T1 đang đeo trên người rồi điều khiển xe mô tô, biển số 61H5-36XY đi về phòng trọ tại thị xã T, tỉnh Bình Dương. Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày 23/3/2019, khi T1 điều khiển xe mô tô, biển số 61H5-36XY đi về đến khu vực M - T thuộc khu phố X, phường P1, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương thì bị Công an phường P1, thành phố T kiểm tra, phát hiện bắt quả tang Huỳnh Di T1 đang cất giấu trong túi vải màu đen đeo trên người 01 (một) gói nylon, miệng hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng, tang vật thu giữ: 01 (một) gói nylon, miệng hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 xe mô tô, nhãn hiệu Wave, biển số 61H5-36XY; 01 túi vải màu đen.

Ngày 23/3/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương ra Quyết định trưng cầu giám định số 253/QĐ-CQ.CSĐT gửi đến Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương đề: Giám định thành phần chất ma túy trong: 01 phong bì thư được niêm phong có chữ ký của người bị bắt Huỳnh Di T1, có chữ ký của cán bộ niêm phong Lê Văn H và hình dấu tròn đỏ của Công an phường P1, thành phố T, tỉnh Bình Dương, bên trong bì thư có: 01 gói nylon, miệng hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng;

Ngày 29/3/2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương có Bản kết luận giám định số 262/MT-PC09, cụ thể: Tinh thể màu trắng trong 01 gói nylon, miệng hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng trong 01 phong bì thư được niêm phong có chữ ký của người bị bắt Huỳnh Di T1, có chữ ký của cán bộ niêm phong Lê Văn H và hình dấu tròn đỏ của Công an phường P1, thành phố T, tỉnh Bình Dương là ma túy, trọng lượng 0,1034 gam, loại Methamphetamine.

Đối với 01 gói nylon, miệng hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng, trọng lượng sau giám định 0,0305 gam và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá đã thu giữ của Huỳnh Di T1. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

Đối với 01 túi vải màu đen đã thu giữ của Huỳnh Di T1. Quá trình điều tra xác định, Huỳnh Di T1 dùng túi vải trên thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

Đối với người nam tên T2 đã bán trái phép chất ma túy cho Huỳnh Di T1 do không rõ nhân thân, lai lịch cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một không có căn cứ để xem xét, xử lý.

Đối với xe mô tô, biển số 61H5-36XY, số máy 1P52FMH102373XY, số khung LF3XCHA071AS008XY đã thu giữ của Huỳnh Di T1. Quá trình điều tra xác định, T1 mượn xe mô tô trên của người bạn quen biết ngoài xã hội tên D để đi công việc sau đó thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình xác minh thì xe mô tô trên do anh Cao Thanh T3, sinh năm 1985, ngụ tại khu phố B, phường B, thị xã D, tỉnh Bình Dương đứng tên chủ sở hữu, tuy nhiên quá trình điều tra không làm việc được với anh T3 do không xác định được địa chỉ cư trú nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một tạm giữ chiếc xe mô tô trên để tiếp tục điều tra xử lý sau.

Cáo trạng số 198/CT-VKS-HS ngày 16/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Huỳnh Di T1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần luận tội giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Huỳnh Di T1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt tù 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) bì thư niêm phong có chữ ký của người bị bắt Huỳnh Di T1, cán bộ niêm phong Lê Văn H và hình dấu đỏ công an phường P1, thành phố T, bên trong chứa 01 gói nylon chứa ma túy, tổng trọng lượng sau giám định 1.0305 gam theo kết luận giám định số 262/MT-PC09 ngày 29/03/2019 là tang vật của vụ án.

- 01 (một) túi vải màu đen và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá là công cụ, dụng cụ dùng vào việc phạm tội.

Tại phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với Viện Kiểm sát về tội danh, khung hình phạt và mức hình phạt đã đề nghị. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản niêm phong, kết luận giám định cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 50 phút, ngày 23/3/2019, Huỳnh Di T1 đã có hành vi cất giữ trong túi vải màu đen đeo trên người 01 gói ma túy trọng lượng 0,1034 gam loại Methamphetamine tại phường P1, thành phố T, tỉnh Bình Dương để sử dụng. Do vậy hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy. Hiện nay, tình hình nghiện hút chất ma túy đang diễn ra phức tạp trong mọi tầng lớp. Tệ nạn này là mối quan tâm của toàn xã hội và là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm hình sự khác. Do đó, để có tác dụng giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ phạm tội cũng như tình tiết giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về biện pháp tư pháp:

Đối với 01 (một) bì thư niêm phong có chữ ký của người bị bắt Huỳnh Di T1, cán bộ niêm phong Lê Văn H và hình dấu đỏ công an phường P1, thành phố T, bên trong chứa 01 gói nylon chứa ma túy, tổng trọng lượng sau giám định 1.0305 gam theo kết luận giám định số 262/MT-PC09 ngày 29/03/2019 là tang vật của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) túi vải màu đen và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá là công cụ, dụng cụ dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 106, 136, 260, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Huỳnh Di T1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2/ Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Huỳnh Di T1 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/3/2019.

3/ Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư niêm phong có chữ ký của người bị bắt Huỳnh Di T1, cán bộ niêm phong Lê Văn H và hình dấu đỏ công an phường P1, thành phố Thủ Dầu Một, bên trong chứa 01 gói nylon chứa ma túy, tổng trọng lượng sau giám định 1.0305 gam theo kết luận giám định số 262/MT-PC09 ngày 29/03/2019.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) túi vải màu đen và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá là công cụ, dụng cụ dùng vào việc phạm tội.

(Thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 176.19 ngày 16/9/2019 giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Công an thành phố Thủ Dầu Một).

4/ Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THA thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Châu Giang